

ELECTRICITY OPERATION LICENSE – IMPLEMENTATION OF ADMINISTRATIVE PROCEDURES UNDER THE NEW ELECTRICITY LAW AND DECREE 61/2025 GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC – QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN THEO LUẬT ĐIỆN LỰC MỚI VÀ NGHỊ ĐỊNH 61/2025

Ngu Truong, Managing Partner
Trang Nguyen, Senior Associate
Kien Doan, Associate
Phuong Le, Intern

Takeaways Tiêu điểm

- 1. Legal Framework and Licensing Conditions:** The Law on Electricity 2024 and Decree 61/2025/ND-CP ("**Decree 61**") form the core legal framework governing the issuance of Electricity Operating Licenses. Enterprises must meet specific requirements tailored to each area of activity, including power generation, transmission, distribution, wholesale, and retail electricity services. A key focus is the qualification of technical management personnel, who must possess the appropriate number, expertise, and industry experience aligned with the relevant field. Furthermore, electricity-related activities are subject to various cross-sector regulations, including those on land use, environmental protection, and fire safety. To facilitate a smooth licensing process, businesses should ensure that all prerequisites are fully met prior to submitting their application.
Khung pháp lý và điều kiện cấp phép: Luật Điện lực 2024 và Nghị định 61/2025/NĐCP ("**Nghị Định 61**") là hai văn bản pháp lý nền tảng điều chỉnh việc cấp Giấy phép hoạt động điện lực. Doanh nghiệp cần tuân thủ các điều kiện riêng biệt cho từng lĩnh vực: phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn và bán lẻ điện. Đặc biệt quan trọng là các yêu cầu về nhân sự quản lý kỹ thuật - cần có số lượng, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc phù hợp với từng lĩnh vực. Ngoài ra, hoạt động điện lực cũng chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật liên ngành khác về đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy. Để đảm bảo việc cấp phép diễn ra thuận lợi, doanh nghiệp cần chuẩn bị đầy đủ các điều kiện này trước khi nộp hồ sơ để nghị cấp phép.
- 2. Licensing Authority and Process:** The authority to issue Electricity Operation Licenses is clearly delineated between the Ministry of Industry and Trade (or the delegated Electricity Regulatory Authority) and the Provincial People's Committees (or their designated specialized agencies). This allocation of responsibility is determined by factors such as installed capacity, geographical coverage, and the specific type of electricity activity involved.
Thẩm quyền và quy trình cấp phép: Thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động điện lực được phân định rõ ràng giữa Bộ Công Thương (hoặc Cục Điện lực được ủy quyền) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan chuyên môn được ủy quyền). Việc phân công này dựa trên các tiêu chí về quy mô công suất, phạm vi địa lý và loại hình hoạt động điện lực.
- 3. License Term and Scope:** The Electricity Operation License has a clearly defined validity period based on the area of activity: 20 years for power generation and transmission, and 10 years for electricity distribution, wholesale, and retail activities.
Thời hạn và phạm vi giấy phép: Thời hạn của Giấy phép hoạt động điện lực được quy định cụ thể cho từng lĩnh vực: 20 năm đối với lĩnh vực phát điện và truyền tải điện; 10 năm đối với lĩnh vực phân phối điện, bán buôn điện và bán lẻ điện.
- 4. Licensing Exemptions:** Electricity Operation Licenses are not required for self-consumption power generation facilities that do not sell electricity to other entities, provided they are either not connected to the national grid (regardless of capacity) or have an installed capacity of less than 30 MW if connected to the national grid. Power generation facilities that sell electricity to other organizations or individuals are exempt from licensing if their installed capacity is below 1 MW. Furthermore, electricity trading activities in rural, mountainous, border, and island areas are exempt from retail licensing requirements if the installed capacity is less than 100 kVA, in order to encourage electricity development in these disadvantaged regions.
Các trường hợp miễn trừ giấy phép: Đối với công trình phát điện để tự sử dụng, không bán điện cho tổ chức cá nhân khác: không giới hạn công suất nếu không đấu nối vào hệ thống điện quốc gia; hoặc công suất dưới 30MW nếu có đấu nối. Đối với công trình phát điện có bán điện cho tổ chức, cá nhân khác, được miễn trừ giấy phép nếu công suất lắp đặt dưới 1MW. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh điện tại vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo với công suất dưới 100kVA cũng được miễn trừ giấy phép bán lẻ điện, nhằm khuyến khích phát triển điện lực tại các khu vực khó khăn.

During the development of electricity projects or the ongoing operation of electricity businesses, many enterprises have faced considerable challenges in obtaining, renewing, or extending their Electricity Operation Licenses. These difficulties often arise from a lack of clear information or an incomplete understanding of legal requirements. Moreover, each sector, whether power generation, electricity distribution, or technical consulting, has distinct conditions that must be met, making the preparation of application documents and interactions with regulatory authorities particularly prone to complications.

Trong quá trình triển khai dự án điện hoặc duy trì hoạt động kinh doanh điện lực, nhiều doanh nghiệp từng gặp không ít khó khăn khi thực hiện thủ tục cấp mới, cấp lại hoặc gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực, chủ yếu do thiếu thông tin rõ ràng hoặc chưa nắm vững các yêu cầu pháp lý. Đặc biệt, mỗi lĩnh vực như phát điện, phân phối điện hay tư vấn kỹ thuật lại có những điều kiện riêng biệt, khiến việc chuẩn bị hồ sơ và làm việc với cơ quan chức năng dễ nảy sinh vướng mắc.

To streamline the licensing process for enterprises, Decree 61, issued under the framework of the Law on Electricity 2024, introduces several key reforms, including clearer conditions for each specific sector and detailed requirements for application documents tailored to different licensing purposes.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong quá trình xin cấp phép, Nghị Định 61 đã được ban hành trên cơ sở Luật Điện lực 2024, với nhiều điểm đổi mới quan trọng, như: làm rõ điều kiện áp dụng cho từng lĩnh vực cụ thể và quy định chi tiết về thành phần hồ sơ phù hợp với từng mục đích cấp phép.

This article aims to organize and clearly present the licensing conditions, required documentation, and administrative procedures for enterprises seeking to apply for, renew, or extend their Electricity Operation Licenses.

Bài viết này sẽ hệ thống hóa và trình bày một cách dễ hiểu các điều kiện, hồ sơ cần chuẩn bị cũng như quy trình thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến việc xin cấp, cấp lại hoặc gia hạn Giấy phép hoạt

động điện lực cho doanh nghiệp.

1. Conditions for Issuance and Renewal of Electricity Operation Licenses

Điều kiện cấp mới và gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực

Pursuant to the Law on Electricity 2024 and Decree 61, the conditions for obtaining or renewing an Electricity Operation License extend beyond mere administrative formalities. Applicants must also demonstrate sufficient professional expertise, financial capacity, and practical operational capability.

Theo quy định tại Luật Điện lực 2024 và Nghị Định 61, điều kiện cấp phép không chỉ giới hạn ở các yêu cầu về thủ tục hành chính mà còn gắn liền với năng lực chuyên môn, năng lực tài chính và khả năng vận hành thực tế của đơn vị đề nghị cấp phép.

1.1. Legal Framework Governing Licensing Conditions ***Căn cứ pháp lý điều chỉnh điều kiện cấp phép***

The issuance of an Electricity Operating License is a highly specialized administrative procedure that demands strict compliance with legal requirements, both in form and substance. The Law on Electricity 2024 and Decree 61 provide the foundational framework for defining and regulating the conditions under which organizations and individuals may legally, transparently, and responsibly engage in electricity activities.

Việc cấp Giấy phép hoạt động điện lực là một hoạt động hành chính mang tính chuyên ngành cao, đòi hỏi sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật cả về hình thức lẫn nội dung. Luật Điện lực 2024 và Nghị Định 61, đóng vai trò nền tảng trong việc xác lập và điều chỉnh các điều kiện để tổ chức, cá nhân được tham gia hoạt động điện lực một cách hợp pháp, minh bạch và có kiểm soát.

(a) **Article 31 of the Law on Electricity 2024:** This is the fundamental provision establishing the general conditions for

organizations to be granted an Electricity Operation License. Accordingly, applicants must meet the following requirements:

Điều 31 Luật Điện lực 2024: Đây là điều khoản nền tảng xác lập các điều kiện chung để tổ chức được cấp Giấy phép hoạt động điện lực. Theo đó, các chủ thể xin cấp phép phải đáp ứng các điều kiện sau:

- **Legal establishment and appropriate business registration:** The applicant must be legally established and must have registered a business line consistent with the electricity sector activities they intend to engage in, such as power generation, transmission, distribution, wholesale, or retail.
Được thành lập hợp pháp và đăng ký ngành nghề phù hợp: Chủ thể xin cấp phép phải được thành lập hợp pháp và có ngành nghề đăng ký kinh doanh đúng với lĩnh vực điện lực dự kiến hoạt động như phát điện, truyền tải điện, phân phối điện, bán buôn điện và bán lẻ điện;
- **Compliance with technical, operational, and business personnel requirements:** This is a critical factor to ensure the enterprise's capability to implement, maintain, and expand electricity activities safely and sustainably. The assessment of capability extends beyond registered charter capital and covers equipment systems, technology, and the number and qualifications of key technical personnel.
Đảm bảo các điều kiện về nhân lực kỹ thuật, kinh doanh và vận hành: Đây là yếu tố then chốt để bảo đảm khả năng triển khai, duy trì và mở rộng hoạt động điện lực một cách an toàn, ổn định. Việc đánh giá năng lực không chỉ dừng ở vốn điều lệ mà còn liên quan đến hệ thống thiết bị, công nghệ, số lượng và trình độ chuyên môn của nhân sự chủ chốt;

In addition to the two fundamental conditions mentioned above,

depending on the area of operation, applicants must also meet the following supplementary requirements:

Ngoài hai điều kiện cơ bản nêu trên, tùy theo lĩnh vực hoạt động, tổ chức xin cấp phép còn phải đáp ứng thêm các điều kiện bổ sung sau:

- **Power Generation, Transmission, and Distribution:** (1) Possess electricity facilities that comply with the relevant electricity development plan, are constructed according to approved designs, and **satisfy the conditions for commissioning and operation**; (2) Ensure compliance with applicable laws on land management, environmental protection, fire prevention and fighting, maritime regulations, and other related legal requirements; and (3) For hydropower plants, prepare and maintain safety management documentation for dams and reservoirs in accordance with applicable regulations.
Phát điện, truyền tải điện, phân phối điện cần phải: (1) Có công trình điện phù hợp với quy hoạch điện lực, được xây dựng theo thiết kế phê duyệt, và **đáp ứng điều kiện đưa công trình vào khai thác, sử dụng**; (2) Đảm bảo tuân thủ pháp luật về đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy, biển và các quy định liên quan; và (3) Với nhà máy thủy điện: phải có tài liệu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định.
- **Electricity Wholesale and Retail:** In addition to the general licensing conditions, applicants must also develop and submit an operational plan suitable for their intended wholesale or retail electricity activities.
Bán buôn điện, bán lẻ điện: Ngoài điều kiện chung, tổ chức phải có phương án hoạt động bán buôn, bán lẻ điện phù hợp.

(b) **Chapter II of Decree 61** (Articles 3 to 7): Chapter II of Decree 61

elaborates on Article 31 of the Law on Electricity 2024 by providing **detailed conditions applicable to each type of electricity activity**. It ensures a clear and distinct regulatory framework for different electricity sectors, namely power generation, transmission, distribution, wholesale, and retail.

Chương II Nghị Định 61 (từ Điều 3 đến Điều 7): Cụ thể hóa Điều 31 Luật Điện lực 2024 nêu trên, chương này quy định chi tiết các **điều kiện riêng biệt cho từng lĩnh vực hoạt động điện lực**, bảo đảm tính phân định rõ ràng giữa các loại hình phát điện, truyền tải, phân phối, bán lẻ và bán buôn điện.

1.2. Specific Conditions for Each Electricity Sector

Điều kiện cụ thể theo từng lĩnh vực hoạt động điện lực

Depending on the sector of activity, applicants must satisfy the following specific licensing requirements:

Tùy thuộc vào lĩnh vực hoạt động, tổ chức xin cấp phép sẽ phải đáp ứng những yêu cầu riêng biệt cụ thể như sau:

Sector of activity <i>Lĩnh vực hoạt động</i>	Legal basis <i>Căn cứ pháp lý</i>	Main licensing conditions <i>Điều kiện cấp phép chính</i>
Power generation <i>Phát điện</i>	Article 31.1 and 31.2 of the Law on Electricity 2024; Article 3 of Decree 61 <i>Điều 31.1 và 31.2 Luật Điện Lực 2024; Điều 3 Nghị Định 61</i>	(i) Have at least one technical manager with a minimum of five years' experience in the power generation sector and holding a university degree or higher in a relevant technical field; <i>Có ít nhất 01 người quản lý kỹ thuật có thời gian làm việc trong lĩnh vực phát điện ít nhất 05 năm và có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành liên quan;</i> (ii) Have at least four qualified personnel directly involved in plant operation, who have been trained and certified to meet operational requirements for power plants; <i>Có ít nhất 04 người có chuyên môn trực tiếp tham gia công tác vận hành được đào tạo, kiểm tra đáp ứng yêu cầu về vận hành nhà máy điện;</i> (iii) The facility must be consistent with the approved electricity development plan; <i>Công trình phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực;</i> (iv) Obtain an investment policy decision or investment approval (if applicable) from the competent state authority; <i>Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có);</i>

		(v) Obtain an approved environmental impact assessment report or an environmental license, or complete environmental registration as required by law; <i>Có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường;</i> (vi) The project must have been allocated or leased land, or assigned a maritime area for project implementation; <i>Dự án đã được giao đất hoặc cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện dự án;</i> (vii) The facility must have obtained approval from the competent authority for the fire prevention and fighting acceptance results; <i>Công trình được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;</i> (viii) The facility must be constructed and installed according to the approved design and meet the conditions for commissioning and operation; <i>Công trình được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, đáp ứng điều kiện đưa công trình vào khai thác, sử dụng;</i> (ix) or rooftop solar power systems that are self-consumed and sell surplus electricity to the national grid, or participate in direct power purchase mechanisms via private grid, a rooftop solar development registration certificate issued by the competent authority is required. <i>Điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và bán điện dư vào hệ thống điện quốc gia hoặc tham gia cơ chế mua bán điện trực tiếp qua lưới điện kết nối riêng phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà.</i>
Power Transmission Truyền tải điện	Article 31.1 and 31.2 of the Law on Electricity 2024; Article 4 of Decree 61 <i>Điều 31.1 và 31.2 Luật Điện Lực 2024; Điều 4 Nghị Định 61</i>	(i) Have at least one technical manager with a minimum of five years of experience in the power generation sector and a university degree or higher in a relevant technical discipline; <i>Có ít nhất 01 người quản lý kỹ thuật có thời gian làm việc trong lĩnh vực truyền tải điện ít nhất 05 năm và có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành liên quan;</i> (ii) Have at least four qualified personnel directly involved in operation, who

		have been trained and tested to meet the operational requirements for power plants; <i>Có ít nhất 04 người có chuyên môn trực tiếp tham gia công tác vận hành được đào tạo, kiểm tra đáp ứng yêu cầu về vận hành nhà máy điện;</i> (iii) The facility must conform to the approved electricity development plan; <i>Công trình phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực;</i> (iv) Obtain an investment policy decision or investment approval (if applicable) from the competent state authority; <i>Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có);</i> (v) Obtain an approved environmental impact assessment report, an environmental license, or complete environmental registration, as required by law; <i>Có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường;</i> (vi) The project must have been allocated or leased land, or assigned a maritime area for its implementation; <i>Dự án đã được giao đất hoặc cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện dự án;</i> (vii) The facility must have obtained approval from the competent authority for the fire prevention and fighting acceptance results; <i>Công trình được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;</i> (viii) The facility must be constructed and installed according to the approved design and must meet the conditions for commissioning and operation of its components and the facility as a whole. <i>Công trình được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, đáp ứng điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác, sử dụng.</i>
Power Distribution Phân phối điện	Article 31.1 and 31.2 of the Law on Electricity 2024; Article 5 of Decree 61	(i) Have at least one technical manager with a minimum of three years of experience in the electricity distribution sector and holding a university degree or higher in a relevant technical field;

	<i>Điều 31.1 và 31.2 Luật Điện Lực 2024; Điều 5 Nghị Định 61</i>	<i>Có ít nhất 01 người quản lý kỹ thuật có thời gian làm việc trong lĩnh vực phân phối điện ít nhất 03 năm và có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành liên quan;</i> (ii) Have at least four qualified personnel directly involved in operation, meeting the required professional qualifications and training standards; <i>Có ít nhất 04 người trực tiếp tham gia công tác vận hành đáp ứng các điều kiện chuyên môn và đào tạo;</i> (iii) The distribution grid facilities must conform to the relevant approved development plans; <i>Công trình lưới điện phân phối phù hợp với quy hoạch có liên quan;</i> (iv) Obtain an investment policy decision or investment approval (if applicable) from the competent state authority; <i>Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có);</i> (v) The project must have been allocated or leased land, or assigned a maritime area for its implementation; <i>Đã được giao đất hoặc cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện dự án;</i> (vi) The facility must have obtained approval from the competent authority for the fire prevention and fighting acceptance results; <i>Công trình được chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;</i> (vii) The facility must be constructed and installed according to the approved design and must meet the conditions for commissioning and operation of its components and the facility as a whole. <i>Công trình được xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt, đáp ứng điều kiện đưa hạng mục công trình, công trình vào khai thác, sử dụng.</i>
Power Wholesale Bán buôn điện	Article 31.1 and 31.2 of the Law on Electricity 2024; Article 6 of Decree 61 <i>Điều 31.1 và 31.3 Luật Điện Lực 2024; Điều 6 Nghị Định 61</i>	(i) Develop an operational plan for wholesale electricity activities; <i>Có phương án hoạt động bán buôn điện;</i> (ii) Have at least one business manager responsible for wholesale electricity activities, who holds a university degree or higher in a relevant field and has at least five years of experience in electricity trading.

		<i>Có ít nhất 01 người quản lý kinh doanh bán buôn điện có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành liên quan và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 05 năm.</i>
Power Retail Bán lẻ điện	Article 31.1 and 31.2 of the Law on Electricity 2024; Article 7 of Decree 61 <i>Điều 31.1 và 31.3 Luật Điện Lực 2024; Điều 7 Nghị Định 61</i>	(i) Develop an operational plan for retail electricity activities; <i>Có phương án hoạt động bán lẻ điện;</i> (ii) Have at least one business manager responsible for retail electricity activities, who holds a university degree or higher in a relevant field and has at least three years of experience in electricity trading. <i>Có ít nhất 01 người quản lý kinh doanh bán lẻ điện, có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành liên quan và có thời gian làm việc trong lĩnh vực kinh doanh mua bán điện ít nhất 03 năm.</i>

2. Cases for New Issuance, Amendment, Reissuance, and Extension of Electricity Operation Licenses

Các trường hợp đề nghị cấp mới, sửa đổi, cấp lại và gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực

- (a) **New Issuance:** A license shall be newly issued either for first-time applicants or when there are changes to the scope of activities, key technical specifications of the electricity facility, or the technology used in electricity activities under an existing license.¹

Trường hợp cấp mới: Cấp giấy phép lần đầu hoặc cấp mới do thay đổi phạm vi hoạt động, thông số kỹ thuật chính của công trình điện, công nghệ sử dụng trong hoạt động điện lực của giấy phép đã cấp.²

- (b) **Amendment:** An existing license must be amended when there are changes to any of the following: (i) the name of the organization; (ii) the registered office address; (iii) a reduction in

the licensed electricity activities; or (iv) errors in the issued license content.³ Additionally, the competent regulatory authority may require an amendment to protect national defense, national security, socio-economic interests, or public interests.⁴

Trường hợp cấp sửa đổi: Khi có sự thay đổi một trong các nội dung của giấy phép hoạt động điện lực liên quan tới (i) tên, (ii) địa chỉ trụ sở của tổ chức, (iii) giảm lĩnh vực hoạt động điện lực, (iv) có sai sót về nội dung trong giấy phép đã cấp.⁵ Ngoài ra, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể yêu cầu sửa đổi trong trường hợp cần bảo vệ lợi ích quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích kinh tế - xã hội, lợi ích công cộng.⁶

- (c) **Reissuance:** A license may be reissued in the following cases: (i) the license is lost, torn, or damaged; (ii) the license remains valid for less than six months; or (iii) the license has been revoked and the organization has completed all legal responsibilities and

¹ Law on Electricity 2024, Article 32.1

² Luật Điện Lực 2024, Điều 32.1.

³ Law on Electricity 2024, Article 32.2(a) and Article 32.2(c)

⁴ Law on Electricity 2024, Article 32.2(b)

⁵ Luật Điện Lực 2024, Điều 32.2(a) và 32.2(c).

⁶ Luật Điện Lực 2024, Điều 32.2(b).

obligations and requests reissuance.⁷

Trường hợp cấp lại: Khi (i) giấy phép bị mất, rách, hỏng; (ii) giấy phép đã cấp còn thời hạn dưới 06 tháng; và (iii) tổ chức bị thu hồi giấy phép có đề nghị cấp lại sau khi đã hoàn thành các trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.⁸

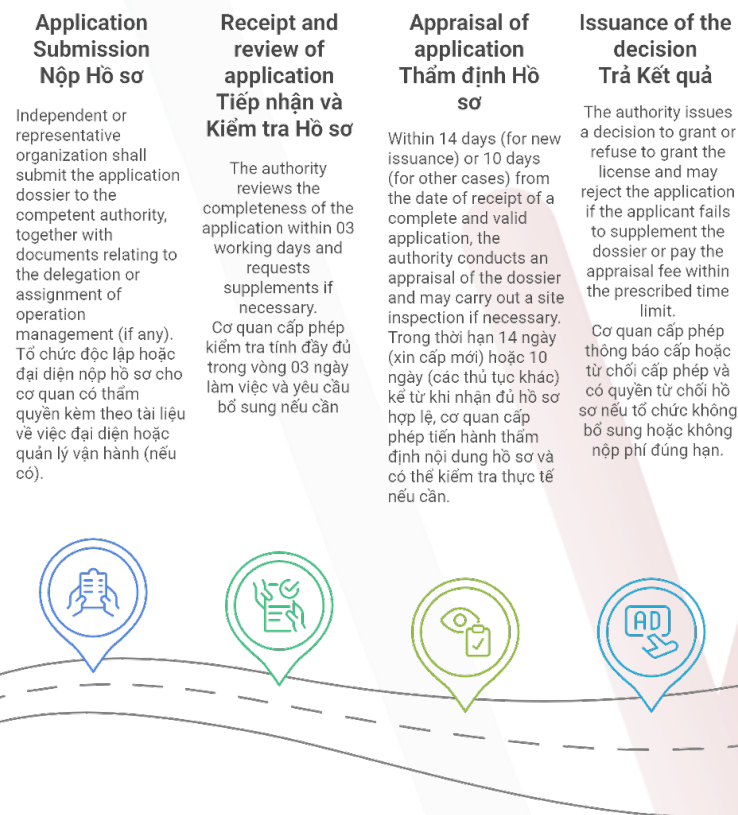
- (d) **Extension:** An extension may be granted upon the license holder's request if the time from the license's expiry to the asset transfer, transfer of the electricity facility, or project cessation is no more than 12 months. Each license may only be extended once, and the extension period must not exceed the time of asset transfer, facility transfer, or project cessation, whichever occurs first.⁹

Trường hợp gia hạn: Theo đề nghị của tổ chức được cấp giấy phép khi thời gian từ khi giấy phép hết hiệu lực đến thời điểm chuyển giao tài sản, công trình điện lực hoặc thời điểm dự án dừng hoạt động không quá 12 tháng. Giấy phép được gia hạn 01 lần và thời hạn của giấy phép được gia hạn không quá thời điểm chuyển giao tài sản, công trình điện lực hoặc thời điểm dự án dừng hoạt động.¹⁰

3. Procedures for Electricity Operation License Applications

Trình tự các thủ tục liên quan tới Giấy phép hoạt động điện lực

Procedures for Electricity Operation License Applications Trình tự Nộp và xử lý hồ sơ xin cấp Giấy phép hoạt động điện lực



Currently, the procedures related to Electricity Operation Licenses have been standardized and uniformly applied across all types of licensing actions (new issuance, reissuance, amendment, supplementation, and

⁷ Law on Electricity 2024, Article 32.3

⁸ Luật Điện lực 2024, Điều 32.3.

⁹ Law on Electricity 2024, Article 32.4.

¹⁰ Luật Điện lực 2024, Điều 32.4.

extension) and across all electricity sectors (generation, transmission, distribution, wholesale, and retail). The application dossiers and procedural steps have been harmonized using standardized processes and templates, making it easier for enterprises to prepare and submit applications without facing the previously encountered complex or sector-specific requirements.

Hiện nay, trình tự thực hiện các thủ tục liên quan đến Giấy phép hoạt động điện lực đã được quy định thống nhất, áp dụng cho cả các loại thủ tục (cấp mới, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn) và các lĩnh vực hoạt động (phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn và bán lẻ điện). Hồ sơ và quy trình thực hiện đều được chuẩn hóa theo các quy trình, biểu mẫu thống nhất, giúp doanh nghiệp dễ dàng chuẩn bị và nộp hồ sơ mà không phải đối mặt với các yêu cầu phức tạp, riêng biệt như trước đây.

This uniform approach not only facilitates enterprises' compliance with administrative procedures but also enhances the ability of state authorities to receive, assess, and manage licenses in a consistent and efficient manner. The current licensing framework aims to simplify administrative processes, reduce processing time, and promote investment activities in the electricity sector.

Sự đồng bộ này không chỉ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ thủ tục hành chính mà còn hỗ trợ cơ quan nhà nước trong công tác tiếp nhận, thẩm định và quản lý giấy phép một cách nhất quán, hiệu quả. Quy trình cấp phép hiện hành hướng đến mục tiêu đơn giản hóa thủ tục, tiết kiệm thời gian, và góp phần thúc đẩy hoạt động đầu tư trong lĩnh vực điện lực.

3.1. Licensing Authority¹¹ *Thẩm quyền cấp phép¹²*

- (a) **The Ministry of Industry and Trade** (delegated to the **Electricity Regulatory Authority**) is responsible for issuing Electricity Operation Licenses in the following cases:

¹¹ Decree 61, Article 22.

Bộ Công Thương (phân cấp cho **Cục Điện lực**) cấp giấy phép trong các trường hợp sau:

- (i) Power generation activities for nuclear power plants, offshore wind power plants, or power plants operating across two or more provincial-level administrative units, regardless of capacity;
Hoạt động phát điện nhà máy điện hạt nhân, nhà máy điện gió ngoài khơi, nhà máy điện trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên không phân biệt quy mô công suất;
- (ii) Power plants with an installed capacity of: 50 MW or more for nearshore and onshore wind power plants and solar power plants; 15 MW or more for waste-to-energy plants and biomass power plants; 5 MW or more for other types of power sources (excluding rooftop solar power activities);
Nhà máy có quy mô công suất từ 50 MW trở lên đối với nhà máy điện gió gần bờ và trên đất liền, nhà máy điện mặt trời; từ 15 MW trở lên đối với nhà máy điện rác, nhà máy điện sinh khối; từ 05 MW trở lên đối với nguồn điện khác, trừ hoạt động phát điện mặt trời mái nhà;
- (iii) Electricity transmission activities;
Hoạt động truyền tải điện;
- (iv) Electricity distribution activities covering two or more provincial-level administrative units, or distribution systems operating at voltage levels from 110 kV and above;
Hoạt động phân phối điện có phạm vi hoạt động trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc có quy mô cấp điện áp từ 110 kV trở lên;

¹² Nghị Định 61, Điều 22.

- (v) Electricity wholesale and retail activities covering two or more provincial-level administrative units, or wholesale/retail activities operating at voltage levels from 22 kV and above;
Hoạt động bán buôn điện, bán lẻ điện có phạm vi hoạt động trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc có quy mô cấp điện áp từ 22 kV trở lên;

- (vi) Cases where the applicant organization requests a license covering multiple sectors, including activities that fall under the licensing authority of both the Ministry of Industry and Trade and the Provincial People's Committees;
Tổ chức đề nghị cấp giấy phép cho nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực hoạt động thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- (vii) Wholesale and retail electricity market activities across two or more provinces.
Phạm vi thị trường bán buôn điện, bán lẻ điện cạnh tranh thuộc địa bàn từ 02 tỉnh trở lên.

(b) Provincial People's Committees (or their authorized specialized agencies) are responsible for issuing licenses in the following cases:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoặc cơ quan chuyên môn được ủy quyền) cấp phép trong các trường hợp sau đây:

- (i) Power generation activities with an installed capacity of: less than 50 MW for nearshore and onshore wind power plants and solar power plants; less than 15 MW for waste-

to-energy plants and biomass power plants; less than 5 MW for other types of power sources; no capacity limit applies to rooftop solar power activities;

Hoạt động phát điện có quy mô công suất dưới 50 MW đối với nhà máy điện gió gần bờ và trên đất liền, nhà máy điện mặt trời; dưới 15 MW đối với nhà máy điện rác, nhà máy điện sinh khối; dưới 05 MW đối với loại hình nguồn điện khác; không giới hạn quy mô công suất đối với điện mặt trời mái nhà;

- (ii) Electricity distribution activities operating at voltage levels below 110 kV;
Hoạt động phân phối điện có quy mô cấp điện áp dưới 110 kV;

- (iii) Electricity wholesale and retail activities operating at voltage levels below 22 kV.
Hoạt động bán buôn điện, bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV.

- (c) The Ministry of Industry and Trade and the Provincial People's Committees are authorized to amend, supplement, reissue, extend, and revoke Electricity Operation Licenses they have issued.

Bộ Công thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép hoạt động điện lực đã cấp.

3.2. Licensing Procedures and Timelines¹³ ***Trình tự cấp phép và thời gian cấp phép¹⁴***

The licensing process consists of the following main steps:

¹³ Decree 61, Article 18.

¹⁴ Nghị Định 61, Điều 18.

Quy trình thực hiện bao gồm các bước chính như sau:

(a) **Step 1 – Submission of Application**

Bước 1 - Nộp hồ sơ

The organization applying for a new license, an amended or supplemented license, a reissued license, or an extended license for electricity activities must submit one (01) set of application documents to the competent authority.

Tổ chức đề nghị cấp mới, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại, cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực nộp một (01) bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền.

Note

Lưu ý:

(i) In case of participation by multiple organizations, a power of attorney must be provided authorizing one organization to act as the representative to carry out the procedure.
Trường hợp nhiều tổ chức tham gia thì phải có văn bản ủy quyền cho một tổ chức đại diện thực hiện thủ tục.

(ii) If the organization leases, assigns, or authorizes another organization to manage and operate the electricity activities, it must provide contracts and relevant documents related to such lease, assignment, or authorization.
Trường hợp tổ chức thuê, giao hoặc ủy quyền quản lý vận hành cho tổ chức khác thì phải cung cấp hợp đồng, tài liệu liên quan việc thuê, giao hoặc ủy quyền cho tổ chức khác quản lý vận hành.

(b) **Step 2 – Receipt and Examination of Application**

Bước 2 - Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

Upon receiving the application, the licensing authority must

examine the completeness and validity of the documents within three **(03) working days** from the date of receipt. If the application is incomplete or invalid, the receiving authority must issue a written notice requesting supplementation and completion of the documents within a prescribed period.

*Sau khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp phép có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ trong vòng **ba (03) ngày làm việc** kể từ ngày nhận. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận sẽ có văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời hạn quy định.*

(c) **Step 3 – Application Assessment**

Bước 3 - Thẩm định hồ sơ

Within **14 days** (for new issuance) or **10 days** (for other procedures) from the date of receipt of a complete and valid application, the licensing authority must appraise and evaluate the contents of the application.

*Trong thời hạn **14 ngày** (đối với thủ tục cấp mới) hoặc **10 ngày** (đối với các thủ tục còn lại) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp phép thực hiện việc thẩm định, đánh giá các nội dung trong hồ sơ.*

The appraisal may be based on document review alone, or combined with consultation with relevant specialized agencies or on-site inspections if necessary, especially in cases related to technical capabilities.

Việc thẩm định có thể được thực hiện trên hồ sơ, kết hợp với lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn liên quan hoặc kiểm tra thực tế nếu cần thiết, đặc biệt với các trường hợp liên quan đến năng lực kỹ thuật.

In case of complex applications, the licensing authority may extend the appraisal period by no more than **10 days**, provided that a written notice stating the reason for the extension is sent to

the applicant.

*Trường hợp hồ sơ phức tạp, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có thể gia hạn thời gian thẩm định nhưng không quá **10 ngày** và phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực, nêu rõ lý do.*

(d) **Step 4 – Issuance of Result**

Bước 4 - Trả kết quả

Upon completion of the appraisal period, the licensing authority shall notify the applicant of the decision to issue or deny the license.

Sau khi kết thúc thời hạn thẩm định, cơ quan cấp phép sẽ thông báo kết quả cấp phép hoặc từ chối cấp phép cho tổ chức nộp hồ sơ.

Notes: If the applicant **fails** to supplement the application within **30 days** from the date of the request for supplementation, or fails to pay the appraisal fee within **05 days** from the first notification date, the licensing authority has the right to reject the application.

Lưu ý: Trường hợp tổ chức đề nghị cấp phép **không** thực hiện bổ sung hồ sơ trong thời hạn **30 ngày** từ ngày yêu cầu bổ sung hoặc không nộp phí thẩm định trong thời hạn **05 ngày** từ ngày thông báo lần đầu, cơ quan cấp giấy phép hoạt động điện lực có quyền từ chối hồ sơ.

It can be seen that the current licensing procedure for electricity activities has been clearly, consistently, and transparently regulated, facilitating both businesses and regulatory authorities. The standardization of application dossiers, procedures, and processing timelines helps minimize legal risks, saves time and compliance costs for businesses, and enhances the efficiency of state management in the energy sector.

¹⁵ Decree 61, Article 20.1.

Có thể thấy, quy trình cấp Giấy phép hoạt động điện lực hiện nay đã được quy định rõ ràng, thống nhất và minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Việc chuẩn hóa hồ sơ, thủ tục và thời hạn giải quyết giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý, tiết kiệm thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng.

3.3. License Term¹⁵

Thời hạn của giấy phép¹⁶

The term of an electricity activity license in the field of **power generation and power transmission** is **20 years**. Meanwhile, the term of a license for electricity **distribution, wholesale, and retail** activities is **10 years**.

*Thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực **phát điện**, lĩnh vực **truyền tải điện** là **20 năm**. Trong khi đó, thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực **phân phối điện**, **bán buôn điện**, **bán lẻ điện** là **10 năm**.*

It can be seen that the duration of electricity activity licenses remains generally consistent with previous regulations. However, a notable difference is that, instead of differentiating between 20-year and 10-year terms based on whether a power plant is of particularly critical importance, Decree 61 has now standardized the term to **20 years** for all power generation plants, regardless of their type.

*Có thể thấy rằng, thời hạn của các loại Giấy phép hoạt động điện lực hiện nay về cơ bản vẫn tương tự như quy định trước đây. Tuy nhiên, một điểm khác biệt đáng chú ý là thay vì phân biệt thời hạn 20 năm và 10 năm giữa các nhà máy phát điện có hoặc không có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, Nghị Định 61 đã thống nhất quy định thời hạn chung **20 năm** cho tất cả các nhà máy phát điện, không phân biệt loại hình.*

¹⁶ Nghị Định 61, Điều 20.1.

3.4. Exemption Cases

Các trường hợp được miễn trừ

The specific cases exempted from obtaining an electricity activity license are as follows:

Các trường hợp được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực cụ thể như sau:

- (a) Power generation facilities for self-use, without selling electricity to other organizations or individuals:
Công trình phát điện để tự sử dụng, không bán điện cho tổ chức, cá nhân khác:
 - (i) No capacity limit for facilities that are not connected to the national grid;
*Không giới hạn quy mô công suất đối với công trình **không đấu nối** vào hệ thống điện quốc gia;*
 - (iii) Installed capacity **under 30 MW** for facilities that **are connected** to the national grid.
*Công suất lắp đặt **dưới 30 MW** đối với công trình **có đấu nối** vào hệ thống điện quốc gia.*
- (b) **Power generation** facilities with an installed capacity of **less than 01 MW** that sell electricity to other organizations or individuals are exempted from obtaining a power generation license.
*Công suất lắp đặt **dưới 01 MW** đối với công trình **phát điện bán điện** cho tổ chức, cá nhân khác được miễn trừ giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phát điện.*
- (c) Electricity trading activities in rural, mountainous, border, and island areas that purchase electricity with a capacity of less than **100 kVA** from the distribution grid to directly sell electricity to end-users in such areas are exempted from obtaining a retail electricity license.

*Kinh doanh điện tại vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo mua điện với công suất dưới **100 kVA** từ lưới điện phân phối để bán điện trực tiếp tới khách hàng sử dụng điện tại vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo được miễn trừ giấy phép bán lẻ điện.*

4. Conclusion *Kết luận*

The application for the issuance, re-issuance, or extension of an electricity activity license is an important and complex administrative process, requiring businesses to meet strict conditions as stipulated by the 2024 Law on Electricity and Decree 61. These conditions involve not only administrative procedures but also requirements relating to technical expertise, financial capacity, and actual operational capability. *Việc xin cấp, cấp lại hoặc gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực là một quy trình hành chính quan trọng và phức tạp, đòi hỏi doanh nghiệp phải đáp ứng nhiều điều kiện nghiêm ngặt theo quy định của Luật Điện lực 2024 và Nghị Định 61. Các điều kiện này không chỉ liên quan đến thủ tục hành chính mà còn bao gồm yêu cầu về năng lực chuyên môn, tài chính và khả năng vận hành thực tế.*

The licensing process has now been standardized and unified across all types of procedures, including new issuance, re-issuance, modification, supplementation, and extension, as well as across various fields of electricity activities such as generation, transmission, distribution, wholesale, and retail. The authority to issue licenses is clearly divided between the Ministry of Industry and Trade and provincial-level People's Committees, based on the scale, scope, and type of electricity activities.

Quy trình cấp phép hiện nay đã được chuẩn hóa và thống nhất cho tất cả các loại thủ tục, bao gồm cấp mới, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn, cũng như cho các lĩnh vực hoạt động khác nhau như phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn và bán lẻ điện. Thẩm quyền cấp phép được phân định rõ ràng giữa Bộ Công thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dựa trên quy mô, phạm vi và loại hình hoạt động điện lực.

The timeline for handling licensing procedures has been specifically stipulated, with a 14-day appraisal period for new license applications and 10 days for other types of procedures. The license term is also clearly regulated: 20 years for power generation and transmission activities, and 10 years for distribution, wholesale, and retail activities.

Thời gian thực hiện thủ tục đã được quy định cụ thể, với thời hạn thẩm định 14 ngày cho thủ tục cấp mới và 10 ngày cho các thủ tục còn lại. Thời hạn của giấy phép cũng được quy định rõ: 20 năm cho lĩnh vực phát điện, truyền tải điện; và 10 năm cho lĩnh vực phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện.

The law also sets out cases where a license is exempted, such as power generation facilities for self-use without selling electricity to other organizations, facilities with an installed capacity of less than 1 MW, or electricity trading in rural areas with a purchase capacity of less than 100 kVA.

Luật cũng quy định các trường hợp được miễn trừ giấy phép, như công trình phát điện để tự sử dụng không bán điện cho tổ chức khác, công trình có công suất lắp đặt dưới 1MW, hoặc kinh doanh điện tại vùng nông thôn với công suất dưới 100kVA.

The clarity and transparency of the regulations and administrative procedures not only facilitate business compliance but also enhance the effectiveness of state management, promote investment, and foster sustainable development in the electricity sector in Vietnam.

Sự rõ ràng, minh bạch trong quy định và thủ tục hành chính không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tuân thủ mà còn góp phần

nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy đầu tư và phát triển bền vững trong lĩnh vực điện lực tại Việt Nam.



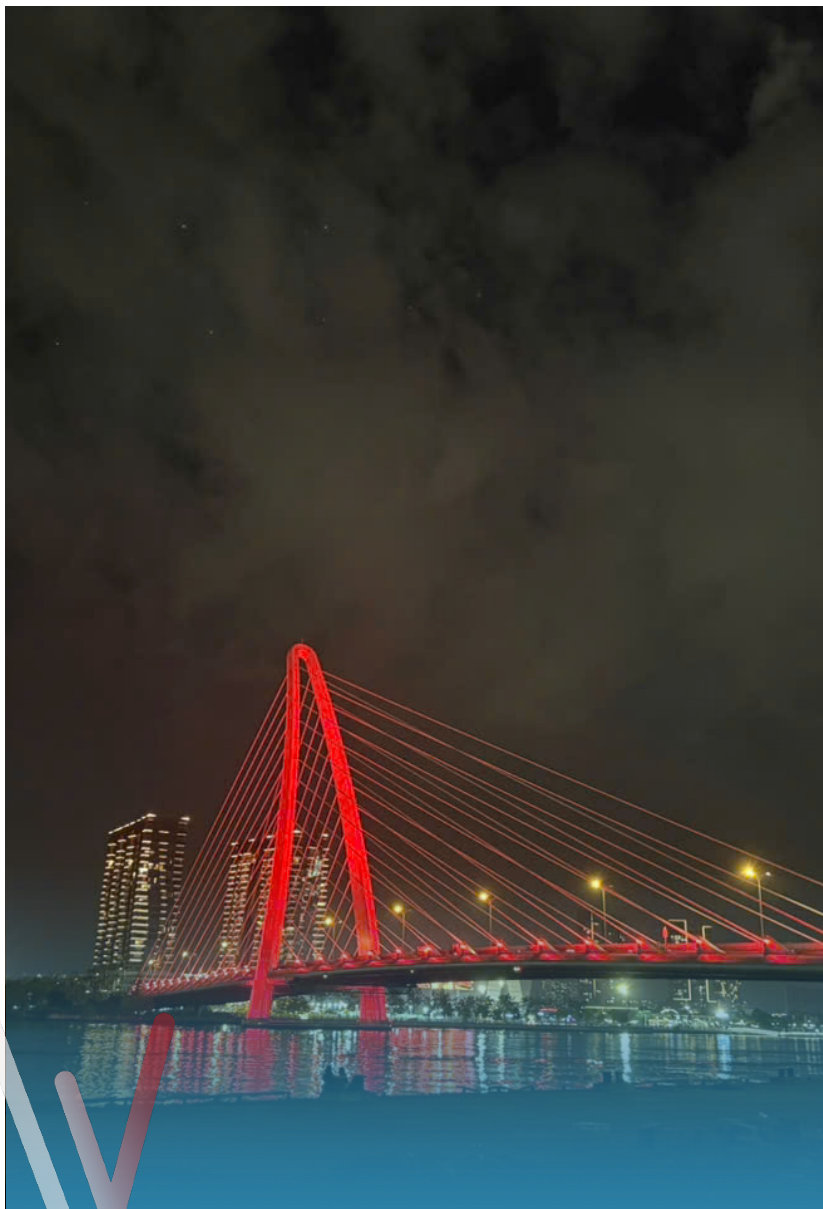
ABOUT VILASIA VỀ VILASIA

At Vilasia, we dedicate our full expertise and empathy to every client's cause. Our aim is not just to meet but to exceed your expectations without introducing unnecessary complexity or cost. With direct partner involvement, we ensure that you benefit directly from our deep experience and specialized knowledge. We maintain transparent, fixed fees, allowing us to focus solely on delivering the highest quality service and the quickest turnaround possible.

Chúng tôi dành toàn tâm, toàn ý cho mọi vấn đề. Mục tiêu của chúng tôi không chỉ là đáp ứng mà còn vượt ngoài mong đợi của khách hàng bằng chất lượng chuyên môn lẫn hiệu quả kinh tế. Luật sư hợp danh (partner) đều trực tiếp tham gia xử lý hoặc giám sát chặt chẽ công việc để bảo đảm rằng khách hàng hưởng lợi từ kinh nghiệm sâu rộng của những luật sư kỳ cựu nhất. Chúng tôi áp dụng mức phí minh bạch, cố định, và như thế chúng tôi có thể tập trung hoàn toàn vào việc cung cấp dịch vụ với chất lượng cao nhất trong thời gian ngắn nhất có thể.

By fostering a culture of close collaboration with clients, Vilasia supports a broader mission to encourage equitable economic growth and innovation throughout Vietnam. We engage in every case with a full heart and a sharp mind, ensuring that the legal support we offer is not just effective but also deeply empathetic and aligned with your real needs.

Bằng cách làm việc sâu sát với khách hàng, Vilasia theo đuổi sứ mệnh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế công bằng và đổi mới sáng tạo trên khắp Việt Nam. Chúng tôi tham gia vào mọi dự án với trái tim nhiệt thành và trí óc sắc bén, để sự hỗ trợ pháp lý mà chúng tôi cung cấp không chỉ hiệu quả mà còn thấu cảm sâu sắc và phù hợp với nhu cầu thực tế của khách hàng.



VILASIA EMBODIES A UNIQUE BLEND OF: VILASIA LÀ SỰ KẾT HỢP ĐỘC ĐÁO GIỮA:



Youthful Zeal and
Seasoned Expertise
*Nhiệt Huyết Trẻ Trung và
Kinh Nghiệm Dày Dặn*



Theoretical Knowledge
and Practical Application
*Lý Thuyết Sâu Rộng và
Ứng Dụng Thực Tế*



Global Professional
Standards and Deep
Local Insights
*Tiêu Chuẩn Quốc Tế và
Am Hiểu Địa Phương*



Traditional Values with
Modern Technologies
*Giá Trị Truyền Thống và
Công Nghệ Hiện Đại*



Profit Seeking with Social
Contribution
*Tìm Kiếm Lợi Nhuận và
Cống Hiến Cộng Đồng*



Adaptive Flexibility with
Structured Governance
*Thích Ứng Linh Hoạt
và Quản Trị Chặt Chẽ*

CONTACT US
LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

Visit Our Website
Website

www.vil.asia

Visit Our LinkedIn
LinkedIn

<https://www.linkedin.com/company/vilasia/>

Call Us
Điện thoại

(+84)286.270.8696

Email Us
Email

partners@vil.asia

Meet Us in Person
Gặp mặt trực tiếp

Aqua 1, Vinhomes Golden River 2
Ton Duc Thang
District 1, HCMC, Vietnam
Aqua 1, Vinhomes Golden River 2
Tôn Đức Thắng
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam



Ngu Truong
Managing Partner
ngutruong@vil.asia



Kien Doan
Associate
kiendoan@vil.asia



Trang Nguyen
Senior Associate
thuytrangnguyen@vil.asia